

Số: **188** /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày **23** tháng **01** năm 2014

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt đề cương thực hiện năm 2014**

**Nhiệm vụ: Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu lên hệ thống cơ sở hạ tầng, diện tích, năng suất, sản lượng nuôi trồng thủy sản ven biển nhằm xây dựng các giải pháp tổng hợp và mô hình thử nghiệm phát triển nuôi trồng thủy sản ven biển ứng phó và giảm nhẹ biến đổi khí hậu.**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2010/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT ngày 15/3/2010 hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH giai đoạn 2009-2015;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-BNN-KHCN ngày 20/1/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Phê duyệt Kế hoạch năm 2014 thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quyết định số 1690/QĐ-BNN-KHCN ngày 23/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt đề cương, tổng dự toán thực hiện nhiệm vụ "Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu lên hệ thống cơ sở hạ tầng, diện tích, năng suất, sản lượng nuôi trồng thủy sản ven biển nhằm xây dựng các giải pháp tổng hợp và mô hình thử nghiệm phát triển nuôi trồng thủy sản ven biển ứng phó và giảm nhẹ biến đổi khí hậu";

Xét Đề cương chi tiết thực hiện nhiệm vụ năm 2014 của Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề cương thực hiện năm 2014, nhiệm vụ "Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu lên hệ thống cơ sở hạ tầng, diện tích, năng suất, sản lượng nuôi trồng thủy sản ven biển nhằm xây dựng các giải pháp tổng hợp và mô hình thử nghiệm phát triển nuôi trồng thủy sản ven biển ứng phó và giảm nhẹ biến đổi khí hậu", giao cho Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản thực hiện, chi tiết như sau:

### **I. NỘI DUNG THỰC HIỆN:**

1. Đánh giá tác động của BĐKH đến hệ thống cơ sở hạ tầng, diện tích, năng suất, sản lượng nuôi trồng thủy sản ven biển (chọn con tôm làm đại diện để đánh giá sâu) tại 2 tỉnh Thanh Hóa và Hà Tĩnh:

a. Đánh giá hiện trạng và các định hướng quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản ven biển và nuôi tôm nước lợ trên quan điểm thích ứng với biến đổi khí hậu tại ba tỉnh Nghệ An, Quảng Bình và Quảng Trị:

b. Đánh giá tác động của BĐKH đến hệ thống cơ sở hạ tầng và diện tích nuôi tôm nước lợ tại ba tỉnh Nghệ An, Quảng Bình và Quảng Trị:

- Đánh giá hiện trạng hệ thống cơ sở hạ tầng và hiện trạng diện tích nuôi tôm nước lợ tại vùng nghiên cứu;

- Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến cơ sở hạ tầng và diện tích (khả năng mở rộng và thu hẹp) nuôi tôm nước lợ tại vùng nghiên cứu;

c. Đánh giá tác động của BĐKH đến năng suất và sản lượng nuôi tôm nước lợ tại ba tỉnh Nghệ An, Quảng Bình và Quảng Trị:

- Đánh giá hiện trạng về năng suất và sản lượng nuôi tôm nước lợ tại vùng nghiên cứu;

- Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến năng suất và sản lượng nuôi tôm nước lợ tại vùng nghiên cứu;

2. *Đánh giá hiệu quả các giải pháp ứng phó BĐKH trong nuôi trồng thủy sản ven biển tại hai tỉnh Thanh Hóa và Hà Tĩnh*

a. Xác định các giải pháp chính đang được các cơ quan quản lý thủy sản địa phương và người nuôi áp dụng trong hoạt động sản xuất nuôi trồng thủy sản ven biển tại địa phương;

b. Xây dựng tiêu chí để đánh giá hiệu quả của các giải pháp này về mặt hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường và kỹ thuật, công nghệ nuôi;

c. Đánh giá hiệu quả của các giải pháp đang được cộng đồng áp dụng trong thực tế.

3. *Xây dựng giải pháp tổng hợp phát triển nuôi trồng thủy sản ven biển bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu tại hai tỉnh Thanh Hóa và Hà Tĩnh*

Đề xuất giải pháp tổng hợp phát triển nuôi trồng thủy sản ven biển bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu, trong đó:

- Về thích ứng: thích ứng với thay đổi thời tiết cực đoan thông qua thay đổi mùa vụ nuôi, đối tượng nuôi, quy trình kỹ thuật nuôi, cải tạo CHST khu nuôi như tu bổ sửa chữa bờ bao, kênh mương, cống cấp thoát; cải tạo ao nuôi; theo dõi môi trường, phòng ngừa dịch bệnh và nâng cao nhận thức về BĐKH cho cộng đồng.

- Về giảm thiểu: giảm sử dụng thuốc, hoá chất, thức ăn và xử lý chất thải từ ao nuôi.

4. *Thử nghiệm áp dụng các giải pháp tổng hợp cho 04 mô hình nuôi tôm thâm canh và nuôi tôm quảng canh cải tiến ứng phó với biến đổi khí hậu ở 2 cấp độ trang trại và cộng đồng:*

**a. Mô hình cộng đồng nuôi tôm thâm canh**

Nội dung tác động vào mô hình	Quy mô/khối lượng
Nâng cao nhận thức về BĐKH thông qua tập huấn và thăm quan học tập mô hình thành công tại địa phương khác	Mở 02 lớp tập huấn + tham quan (20 người/lớp)
Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kênh mương thủy lợi trong vùng nuôi để giảm thất thoát nguồn nước,	Hỗ trợ kinh phí nạo vét kênh mương máng trong khu nuôi của cộng đồng (theo phương thức cộng đồng và Nhiệm vụ cùng chia sẻ kinh phí)

<b>Nội dung tác động vào mô hình</b>	<b>Quy mô/khối lượng</b>
Xây dựng năng lực giám sát môi trường và dịch bệnh cho cộng đồng	- Mở 02 lớp tập huấn 20 người/ lớp về quản lý môi trường; - Xây dựng quy chế bảo vệ môi trường vùng nuôi - Hỗ trợ mua máy đo Độ muối, DO, pH, nhiệt kế; một số bộ Testkit Phân tích mẫu môi trường và bệnh, dụng cụ thu mẫu môi trường và bệnh
Hỗ trợ cộng đồng xử lý chất thải và bảo vệ môi trường vùng nuôi, nâng cao ý thức BVMT	- Phối hợp với cộng đồng chọn địa điểm thích hợp để thu gom chất thải; hỗ trợ cộng đồng xây dựng quy trình xử lý chất thải rắn. - Mở 02 lớp tập huấn về thu gom, xử lý bao bì, rác thải, bùn thải và tôm chết khi có sự cố môi trường, bệnh
Giảm thiểu KNK qua cải tiến kỹ thuật nuôi thân thiện với môi trường	Mở 02 lớp tập huấn 20 người/ lớp về một số kỹ thuật nuôi giảm sử dụng nhiên liệu, nuôi theo quy trình VietGAP để đảm bảo an toàn môi trường và dịch bệnh.
Nâng cao khả năng lập kế hoạch phòng chống thiên tai, ứng phó với BĐKH cho cộng đồng	Mở 02 lớp tập huấn lập kế hoạch sản xuất cho các hộ trong cộng đồng

### ***b. Mô hình trang trại nuôi tôm thâm canh***

<b>Nội dung tác động vào mô hình</b>	<b>Quy mô/khối lượng</b>
Củng cố hệ thống ao đầm, tu sửa bờ bao ao nuôi	Hỗ trợ nguyên vật liệu xây dựng để tu bổ ao nuôi thương phẩm.
Hỗ trợ tẩy dọn ao, nâng cao hiệu quả xử lý chất thải rắn, bùn thải và nước thải để chuẩn bị ao nuôi	Hỗ trợ chi phí tẩy dọn ao, xử lý nước ao nuôi
Giảm rủi ro do dịch bệnh gây ra cho tôm nuôi, và rủi ro do thời tiết bất lợi	Xác định cơ sở cung cấp giống, kiểm tra bệnh con giống trước khi thả, theo dõi bệnh trong quá trình nuôi.
Giảm phát thải KNK qua thay đổi một số biện pháp kỹ thuật	- Hướng dẫn chọn mua thức ăn công nghiệp, thuốc thú y và hóa chất đúng chủng loại, hướng dẫn sử dụng; - Tập huấn áp dụng quy trình nuôi theo VietGAP để sử dụng hợp lý thức ăn, thuốc và hóa chất
Lập kế hoạch nuôi ứng phó với BĐKH của trang trại	Hỗ trợ trang trại lập kế hoạch sản xuất chi tiết cho mô hình

### ***c. Mô hình cộng đồng nuôi tôm quảng canh cải tiến***

<b>Nội dung tác động vào mô hình</b>	<b>Quy mô/khối lượng</b>
Nâng cao nhận thức về BĐKH thông qua tập huấn và tham quan học tập mô hình tại địa phương khác	Mở 02 lớp tập huấn, tham quan cho 20 người/lớp
Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kênh mương thủy lợi trong vùng nuôi để giảm thất thoát nguồn nước, chống hạn, tiêu nước hiệu quả	- Hỗ trợ kinh phí nạo vét kênh mương máng trong khu nuôi của cộng đồng (theo phương thức cộng đồng và Nhiệm vụ cùng chia sẻ kinh phí) - Hỗ trợ cộng đồng đầu tư nâng cấp, cải tạo cống thoát tiêu nước cho vùng nuôi của cộng đồng (theo

<b>Nội dung tác động vào mô hình</b>	<b>Quy mô/khối lượng</b>
	phương thức cộng đồng và Nhiệm vụ cùng chia sẻ kinh phí)
Xây dựng năng lực giám sát môi trường và dịch bệnh cho cộng đồng	- Mở 02 lớp tập huấn 20 người/ lớp về quản lý môi trường; - Xây dựng quy chế bảo vệ môi trường vùng nuôi; - Hỗ trợ mua máy đo Độ muối, DO, pH, nhiệt kế; một số bộ Testkit Phân tích mẫu môi trường và bệnh, dụng cụ thu mẫu môi trường và bệnh
Hỗ trợ cộng đồng thu gom chất thải và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường vùng nuôi	- Phối hợp với cộng đồng chọn địa điểm thích hợp để thu gom chất thải; - Hỗ trợ cộng đồng xây dựng quy trình xử lý chất thải rắn; - Mở 02 lớp tập huấn về thu gom, xử lý bao bì, rác thải, bùn thải và tôm chết khi có sự cố môi trường, bệnh
Giảm thiểu KNK qua cải tiến kỹ thuật nuôi thân thiện với môi trường	Mở 02 lớp tập huấn 20 người/ lớp về một số kỹ thuật nuôi giảm sử dụng nhiên liệu, nuôi theo quy trình VietGAP để đảm bảo an toàn môi trường và dịch bệnh.
Nâng cao khả năng lập kế hoạch phòng chống thiên tai, ứng phó với BĐKH của cộng đồng	Mở 02 lớp tập huấn lập kế hoạch sản xuất cho các hộ trong cộng đồng

#### ***d. Mô hình trang trại nuôi tôm quảng canh cải tiến***

<b>Nội dung tác động vào mô hình</b>	<b>Quy mô/khối lượng</b>
Củng cố hệ thống ao đầm, tu sửa bờ bao ao nuôi	Hỗ trợ nguyên vật liệu xây dựng để tu bổ ao nuôi thương phẩm.
Hỗ trợ tẩy dọn ao, nâng cao hiệu quả xử lý chất thải rắn, bùn thải và nước thải để chuẩn bị ao nuôi	Hỗ trợ chi phí tẩy dọn ao, xử lý bùn thải, nước thải
Giảm rủi ro do dịch bệnh gây ra cho tôm nuôi, và rủi ro do thời tiết bất lợi	Xác định cơ sở cung cấp giống, kiểm tra bệnh con giống trước khi thả, theo dõi bệnh trong quá trình nuôi.
Giảm phát thải KNK qua thay đổi một số biện pháp kỹ thuật	- Hướng dẫn chọn mua thức ăn công nghiệp, thuốc thú y và hóa chất đúng chủng loại, hướng dẫn sử dụng; - Tập huấn áp dụng quy trình VietGAP để sử dụng hợp lý thức ăn, thuốc và hóa chất
Lập kế hoạch nuôi ứng phó với BĐKH của trang trại	Hỗ trợ trang trại lập kế hoạch sản xuất chi tiết cho mô hình

#### ***e. Theo dõi và giám sát việc thực hiện các mô hình***

### **II. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT THỰC HIỆN:**

- Phương pháp chuyên gia: Tham vấn các chuyên gia thông qua trao đổi thông

- Phương pháp đánh giá có sự tham gia (PRA): Tham vấn hộ nuôi, cán bộ địa phương và cộng đồng thông qua thảo luận nhóm.

- Phương pháp thực nghiệm: Triển khai nội dung can thiệp vào mô hình dựa trên điều kiện thực tế.

### III. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:

TT	Nội dung/hoạt động	Thời gian
I	<b>Đánh giá tác động của BĐKH đến hệ thống cơ sở hạ tầng, diện tích, năng suất, sản lượng nuôi trồng thủy sản ven biển (chọn con tôm làm đại diện để đánh giá sâu) tại ba tỉnh Nghệ An, Quảng Bình và Quảng Trị</b>	2-12/2014
1	<i>Đánh giá hiện trạng và các định hướng quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản ven biển và nuôi tôm nước lợ trên quan điểm ứng phó với biến đổi khí hậu tại vùng nghiên cứu</i>	
2	<i>Đánh giá tác động của BĐKH đến hệ thống cơ sở hạ tầng và diện tích nuôi tôm nước lợ tại ba tỉnh Nghệ An, Quảng Bình và Quảng Trị</i>	
3	<i>Đánh giá tác động của BĐKH đến năng suất và sản lượng nuôi tôm nước lợ tại ba tỉnh Nghệ An, Quảng Bình và Quảng Trị</i>	
II.	<b>Đánh giá hiệu quả các giải pháp ứng phó BĐKH trong nuôi trồng thủy sản ven biển tại hai tỉnh Thanh Hóa và Hà Tĩnh</b>	2-12/2014
1	<i>Xác định các giải pháp chính đang được các cơ quan quản lý thủy sản địa phương và người nuôi áp dụng trong hoạt động sản xuất nuôi trồng thủy sản ven biển tại địa phương</i>	
2	<i>Xây dựng tiêu chí để đánh giá hiệu quả của các giải pháp này về mặt hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường và kỹ thuật, công nghệ nuôi</i>	
3	<i>Đánh giá hiệu quả của các giải pháp đang được cộng đồng áp dụng trong thực tế</i>	
III.	<b>Xây dựng giải pháp tổng hợp phát triển nuôi trồng thủy sản ven biển bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu tại hai tỉnh Thanh Hóa và Hà Tĩnh</b>	2-12/2014
1	<i>Xây dựng giải pháp về thích ứng</i>	
2	<i>Xây dựng giải pháp về giảm thiểu</i>	
IV.	<b>Thử nghiệm áp dụng các giải pháp tổng hợp cho 04 mô hình nuôi tôm thâm canh và nuôi tôm quảng canh cải tiến ứng phó với biến đổi khí hậu ở 2 cấp độ trang trại và cộng đồng</b>	2-12/2014

1	Triển khai 04 mô hình	
2	Theo dõi và giám sát việc thực hiện các mô hình	
V.	<b>Tổng kết, nghiệm thu khối lượng năm 2014</b>	<b>12/2014</b>

#### IV. SẢN PHẨM NĂM 2014:

TT	Tên sản phẩm	Ghi chú
<b>Sản phẩm trung gian:</b>		
1	Báo cáo Đánh giá tác động của BĐKH đến nuôi trồng thủy sản ven biển tại ba tỉnh Nghệ An, Quảng Bình và Quảng Trị.	Các sản phẩm trung gian phải đủ cơ sở để xây dựng các sản phẩm chính của nhiệm vụ
2	Báo cáo Đánh giá hiệu quả các giải pháp ứng phó BĐKH trong nuôi trồng thủy sản ven biển tại hai tỉnh Thanh Hóa và Hà Tĩnh	
3	Báo cáo Xây dựng giải pháp tổng hợp phát triển nuôi trồng thủy sản ven biển bền vững tại hai tỉnh Thanh Hóa và Hà Tĩnh trong điều kiện biến đổi khí hậu	
4	Báo cáo hiện trạng xây dựng, triển khai, thực hiện 4 mô hình nuôi trồng thủy sản ven biển ứng phó với BĐKH	
5	Báo cáo tổng hợp thực hiện nhiệm vụ năm 2014	

V. Kinh phí: 1.550.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

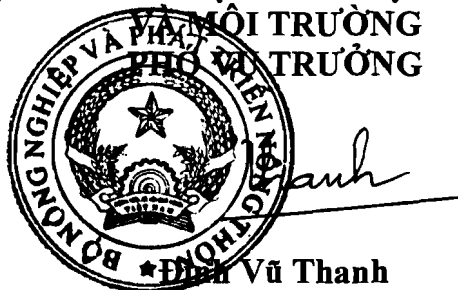
**Điều 2.** Căn cứ quyết định này Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo Bộ kết quả thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Thủ trưởng đơn vị và cá nhân được giao tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Hoàng Văn Thắng (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN <8b>

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ



Đinh Vũ Thanh